

Số: 30/2016/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017- năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI

Số : 70
ĐẾN Ngày : 05 . 01 . 2017
Chuyên :
Lưu hồ sơ số :

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017- năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương áp dụng từ năm ngân sách 2017 - năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương áp dụng từ năm ngân sách 2017 - năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách tại Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác ở tỉnh và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh (bao gồm cấp huyện và cấp xã).

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng định mức

1. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương là cơ sở để xây dựng dự toán chi ngân sách của các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, các

cơ quan, đơn vị khác ở tỉnh và UBND các huyện, thành phố (bao gồm cấp huyện và cấp xã). Định mức phân bổ đã bao gồm toàn bộ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách do trung ương ban hành đến 31/5/2016 (chưa bao gồm các chính sách tăng thêm do tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều và các chính sách ngân sách nhà nước hỗ trợ khi có đối tượng tham gia như kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Chính phủ, hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; chính sách điều động, luân chuyển theo Quyết định số 457/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh; chính sách thu hút sinh viên về công tác ở xã theo Quyết định số 458/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh; chính sách cán bộ công chức cấp xã nghỉ việc, thôi việc theo Quyết định số 459/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh; hỗ trợ đi đào tạo trong và ngoài nước theo Quyết định số 481/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh; ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng và chữa cháy rừng theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh; chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;...).

2. Dự toán chi thường xuyên của các huyện, thành phố tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách mới thấp hơn dự toán năm 2016 đã được UBND tỉnh giao sẽ được bổ sung đảm bảo không thấp hơn dự toán năm 2016 và có mức tăng hợp lý theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: C, PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS(2). H₁₈₀.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân